

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Quyết định số 2955/QĐ-BYT ngày 28/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số Y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 227/TTr-SYT ngày 14/12/2023,

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các Nền tảng số y tế được thực hiện căn cứ trên các quan điểm cụ thể như sau:

1. Lấy người dân làm trung tâm, số hoá dữ liệu sức khỏe của người dân trên cơ sở thúc đẩy triển khai bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, các ứng dụng phục vụ công tác khám, chữa bệnh tại các cơ sở khám chữa bệnh trên toàn tỉnh và kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các nền tảng số y tế; dữ liệu của người dân sau khi số hoá được bảo mật mức tối đa nhằm mục đích phục vụ công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Lấy nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử là thành phần cốt lõi để thúc đẩy và triển khai các nền tảng số y tế khác cũng như các hệ thống thông tin, các ứng dụng chuyên ngành y tế góp phần thúc đẩy chuyển đổi số ngành Y tế. Kế hoạch triển khai thúc đẩy các nền tảng y tế số song song với việc hình thành nội dung dữ liệu và phải thực hiện đồng thời với quá trình số hóa thông tin sức khỏe người dân hình thành kho dữ liệu Quốc gia về Y tế.

3. Phát huy tính chủ động và vai trò của các cấp chính quyền gắn liền với việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Quyết định số 06/QĐ-TTg).

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thúc đẩy việc số hóa thông tin chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, thông tin khám bệnh, chữa bệnh để hình thành kho dữ liệu Quốc gia về Y tế và kho dữ liệu về Y tế của tỉnh, phục vụ Chuyển đổi số ngành Y tế.

- Thực hiện Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế tỉnh Bình Phước góp phần xây dựng hệ thống y tế địa phương hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử

- Mỗi người dân có một hồ sơ sức khỏe điện tử và dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử phải được cập nhật liên tục, đầy đủ, chính xác theo quy định và được đối chiếu thông tin hành chính và được kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Hình thành kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe của tỉnh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu và thực hiện tổng hợp, phân tích dữ liệu để có các chỉ đạo kịp thời về phòng, chống dịch bệnh và có được các dự báo, hoạch định chính sách về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe người dân tốt hơn.

- Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử bao gồm ứng dụng Sổ hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân kết nối các hệ thống thông tin quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại các cơ sở y tế và kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh, đáp ứng đa dạng các yêu cầu chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân, khám bệnh, chữa bệnh, đảm bảo không chồng chéo, hiệu quả đầu tư và an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, cụ thể:

+ Kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe tại địa phương được cập nhật từ các cơ sở y tế tại địa phương, bao gồm các thông tin phục vụ công tác báo cáo, chỉ đạo, điều hành của địa phương.

+ Kho dữ liệu hồ sơ sức khỏe tại Bộ Y tế bao gồm nhóm thông tin cơ bản về y tế được đồng bộ với hệ thống thông tin ứng dụng sổ sức khỏe điện tử và các dữ liệu được chuẩn hoá để liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia liên quan, phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân, công tác nghiên cứu khoa học, công tác chỉ đạo điều hành của Bộ Y tế.

2.2. Đối với Nền tảng Quản lý tiêm chủng

- Cung cấp cho người dân công cụ đăng ký, phản ánh, tra cứu thông tin về tiêm chủng.

- Hỗ trợ các cơ sở tiêm chủng triển khai công cụ lập kế hoạch, quản lý vắc xin, thực hiện tiêm và cấp chứng nhận tiêm chủng.

- Cung cấp số liệu phân bổ vắc xin, số liệu triển khai tiêm phục vụ cho việc quản lý, điều hành chiến dịch tiêm chủng của chính quyền các cấp.

- Nền tảng Quản lý tiêm chủng được nâng cấp từ quản lý tiêm chủng Covid-19 kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống quản lý tiêm chủng dịch vụ khác và ứng dụng sổ sức khỏe điện tử của người dân.

2.3. Đối với Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa

- Cung cấp dịch vụ hỗ trợ, tư vấn sức khỏe từ xa cho người dân qua ứng dụng di động và các phương tiện công nghệ khác; quản lý được chất lượng các ca tư vấn khám, chữa bệnh từ xa và đảm bảo an toàn thông tin bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dân; đảm bảo quyền lợi của người dân trong hoạt động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Tích hợp công nghệ số vào dịch vụ theo dõi, chăm sóc sức khỏe tại gia đình; theo dõi hằng ngày các chỉ số đo mà không cần thường xuyên đến phòng khám của bác sĩ, không phải đến bệnh viện, không phải xếp hàng, chờ đợi để được khám, chữa bệnh; tư vấn sức khỏe 24/7.

- 100% các cơ sở y tế có triển khai khám, chữa bệnh từ xa giúp người dân tiếp cận được dịch vụ khám chữa bệnh có chất lượng hơn, giảm tải cho các cơ sở y tế tuyến trên.

- Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa giữa các cơ sở y tế tuyến trên với tuyến dưới.

- Nền tảng Hỗ trợ tư vấn khám, chữa bệnh từ xa bao gồm Hệ thống thông tin quản lý nhà nước về hoạt động tư vấn khám chữa bệnh từ xa, kết nối các hệ thống ứng dụng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đặt lịch khám, chữa bệnh.

2.4. Đối với Nền tảng Trạm Y tế xã

- Triển khai thành công và hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý toàn diện các hoạt động của Trạm Y tế xã, phường, thị trấn theo quy định tại Quyết định số 3532/QĐ-BYT ngày 12/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xây dựng và triển khai hệ thống thông tin quản lý Trạm Y tế xã, phường, thị trấn hoặc quyết định tương đương thay thế.

- Cập nhật thông tin hành chính; đối chiếu, kiểm tra giám sát dữ liệu sức khỏe đảm bảo chất lượng công tác khám, chữa bệnh của người dân; nắm bắt, quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân theo hộ gia đình trên địa bàn.

- Kết nối, liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin y tế, cơ sở dữ liệu của các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến tỉnh, Bộ Y tế.

III. LỘ TRÌNH, PHẠM VI

Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các Nền tảng số y tế gồm 02 giai đoạn:

1. Giai đoạn 2023-2025:

- Tập trung thu thập, lưu trữ, quản lý dữ liệu khám, chữa bệnh theo Quyết định số 4210/QĐ-BYT ngày 20/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm Y tế, Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18/01/2023 của Bộ Y tế về chuẩn dữ liệu đầu ra phục vụ quản lý chi phí khám chữa bệnh. Triển khai, xây dựng ban hành các quy định về mô hình nghiệp vụ để thúc đẩy việc hoàn thiện các nền tảng số y tế thuộc danh mục các nền tảng số quốc gia phục vụ Chuyển đổi số, Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số.

- Thúc đẩy triển khai: Hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh y khoa tiến tới không sử dụng phim nhựa; đăng ký lịch khám; thanh toán viện phí không dùng tiền mặt; nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin tại cơ sở y tế để đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong từng giai đoạn. Tất cả dữ liệu sức khỏe người dân được hình thành trong các đợt khám, chữa bệnh được kết nối và chia sẻ với các kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe theo quy định của pháp luật.

2. Giai đoạn 2025-2030: Hoàn thiện số hóa dữ liệu sức khỏe người dân, hình thành kho dữ liệu y tế về: Hồ sơ sức khỏe điện tử, bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa,... Tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải hoàn thành triển khai hồ sơ bệnh án điện tử đáp ứng không sử dụng bệnh án giấy, chẩn đoán hình ảnh chỉ sử dụng phim số, người dân từng bước có thể thực hiện đăng ký khám và đăng ký tư vấn, khám chữa bệnh từ xa; triển khai các dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt và các giao dịch thanh toán không dùng tiền mặt đạt tối thiểu 50% trên tổng giá trị thanh toán viện phí tại các cơ sở y tế tuyến huyện, tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ 1: Khởi tạo dữ liệu sức khỏe người dân

Dữ liệu sức khỏe được khởi tạo từ các nguồn:

1.1. Nguồn chuyên môn phòng bệnh, khám chữa bệnh:

- Thúc đẩy việc dữ liệu khám, chữa bệnh của người dân phải được quản lý tập trung theo các cấp, được các cơ sở y tế cập nhật, tức thời, thường xuyên, đầy đủ về kho dữ liệu sức khỏe người dân từ các cơ sở y tế.

- Cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm liên thông dữ liệu sức khỏe của người dân lên hệ thống thông tin quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh ngay sau khi người dân đến khám, chữa bệnh, tiêm chủng, xét nghiệm.

1.2. Từ nguồn hành chính:

Thông qua việc quản lý thông tin hành chính, dân cư của các cấp chính quyền địa phương, dữ liệu quản lý sức khỏe của người dân ở y tế cơ sở.

1.3. Nguồn dữ liệu Bảo hiểm y tế:

Dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm được truy xuất và xử lý trước khi đưa vào kho dữ liệu quốc gia về Y tế.

Đảm bảo liên thông, chia sẻ tự động dữ liệu 12 danh mục dùng chung ngành Y tế sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm: (1) Danh mục cấp giấy chứng chỉ hành nghề và điều chỉnh bổ sung cấp chứng chỉ hành nghề; (2) Danh sách đăng ký người hành nghề tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên toàn quốc; (3) Danh mục thuốc mới được cấp, thu hồi, điều chỉnh thông tin, gia hạn và duy trì hiệu lực Giấy phép lưu hành tại Việt Nam; (4) Danh mục thuốc kê khai, kê khai lại giá; (5) Danh mục vật tư y tế; vật tư y tế chưa có mã chi tiết trong danh mục dùng chung; (6) Danh mục hãng sản xuất, nước sản xuất thuốc, vật tư y tế; (7) Danh mục các loại trang thiết bị y tế; (8) Thông tin hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo Hồ sơ đăng ký thuốc đã được Bộ Y tế cấp phép; (9) Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên môn của Bộ Y tế; (10) Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị của Bộ Y tế; (11)

Tổng hợp kết quả trúng thầu thuốc; (12) Danh mục mã bệnh theo ICD 10, danh mục mã bệnh y học cò truyền.

1.4. Nguồn dữ liệu dân số:

Dữ liệu từ nguồn dữ liệu dân số được truy xuất và xử lý trước khi đưa vào kho dữ liệu quốc gia về Y tế.

2. Nhiệm vụ 2: Cập nhật dữ liệu sức khỏe thường xuyên, liên tục, đầy đủ, chính xác và được xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Kết nối, chia sẻ, làm sạch dữ liệu: thực hiện kết nối, chia sẻ, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Thúc đẩy nâng cấp các nghiệp vụ chuyên môn khám chữa bệnh, phòng bệnh; phát triển các nghiệp vụ, kịch bản khám bệnh, phòng bệnh.

- Thúc đẩy người dân cập nhật thông tin sức khỏe.

- Cập nhật thông tin từ các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác và các nguồn dữ liệu lớn.

- Các nền tảng số y tế kết nối, chia sẻ dữ liệu với trung tâm thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu liên quan để phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

3. Nhiệm vụ 3: Kết nối, chia sẻ và khai thác, sử dụng

- Hình thành kho dữ liệu quốc gia về y tế từ các nền tảng số y tế và hệ thống thông tin y tế quốc gia khác.

- Phát triển các năng lực phân tích dữ liệu, cung cấp các sản phẩm thông tin phục vụ nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân và quản lý về y tế tại các cấp, ngành và các cơ sở y tế.

- Tổ chức cung cấp chia sẻ, khai thác sử dụng các sản phẩm thông tin.

V. GIẢI PHÁP

1. Công cụ, kỹ thuật

- Triển khai đồng bộ trên toàn tỉnh các nền tảng số quốc gia về y tế với vai trò trung tâm là Nền tảng Hồ sơ sức khỏe điện tử, trong đó dữ liệu phải được kết nối liên thông giữa các nền tảng số y tế và các hệ thống thông tin, các phần mềm ứng dụng ngành Y tế.

- Từng bước triển khai khám chữa bệnh từ xa, khám chữa bệnh không giấy tờ, thanh toán không dùng tiền mặt, chữ ký số,... tại tất cả các cơ sở khám chữa bệnh.

- Triển khai kết nối và xác thực mã định danh công dân của các Nền tảng số Y tế, các hệ thống thông tin chuyên ngành Y tế với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử của tỉnh và kết nối liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin quản lý khám, chữa bệnh tại các cơ

sở y tế nhằm đáp ứng công tác quản lý y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Chuẩn hóa dữ liệu y tế và kết nối liên thông với các cấp.
- Các cơ sở khám, chữa bệnh tổ chức xây dựng và triển khai bệnh án điện tử, hệ thống lưu trữ và chẩn đoán hình ảnh.
- Xây dựng môi trường thử nghiệm (Sandbox) các giải pháp công nghệ và Nền tảng số y tế.
- Mỗi nền tảng số y tế đều phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trước khi đưa vào sử dụng.

2. Nhân lực tại các cơ sở khám chữa bệnh

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của ngành Y tế về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số y tế.
- Hình thành mạng lưới nhân lực thúc đẩy, giám sát triển khai các Nền tảng số Y tế cũng như các hệ thống thông tin chuyên ngành Y tế từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã.
- Phân công lãnh đạo và cán bộ phụ trách về chuyển đổi số tại các cơ sở khám, chữa bệnh để triển khai Bệnh án điện tử, các nền tảng số y tế cũng như các hệ thống thông tin chuyên ngành Y tế.

3. Tuyên truyền, truyền thông

- Đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, lồng ghép công tác truyền thông với Đề án 06 để nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số ngành Y tế.
- Triển khai các chương trình truyền thông về triển khai các Nền tảng số Y tế trong các lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân, khám chữa bệnh, bao gồm: Triển khai Hồ sơ sức khỏe điện tử, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, đăng ký khám bệnh trực tuyến, bệnh án điện tử và các nội dung liên quan khác.
- Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong Chuyển đổi số ngành Y tế.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo phân cấp ngân sách, được lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ, hiệu quả.

Kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo đối với các nội dung có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền (nếu có).

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các Nền tảng số Y tế tại tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Hướng dẫn các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi số y tế triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu, yêu cầu, tiến độ nêu tại Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết và báo cáo định kỳ theo hướng dẫn của Sở Y tế để theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của đơn vị phù hợp với nội dung Kế hoạch.

- Phối hợp với Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai hồ sơ bệnh án điện tử theo lộ trình của Bộ Y tế, cập nhật lên Hệ thống thông tin Tiêm chủng Quốc gia (<https://tiemchung.vncdc.gov.vn>) và Sổ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai số hóa dữ liệu y tế (bệnh án điện tử, hình ảnh số y khoa, xét nghiệm,...) và cung cấp dữ liệu khám, chữa bệnh cho các Nền tảng số Y tế. Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ đăng ký khám trực tuyến, tư vấn và khám chữa bệnh từ xa, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. Khuyến khích đa dạng hoá các kịch bản cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh trên các Nền tảng số Y tế.

- Định kỳ trước ngày 15/12 hằng năm, báo cáo Bộ Y tế, UBND tỉnh tình hình thực hiện và báo cáo đột xuất khi có yêu cầu của cơ quan cấp trên.

2. Công an tỉnh

- Hỗ trợ Sở Y tế trong việc đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cá nhân.

- Hướng dẫn triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các Nền tảng số Y tế với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Y tế chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí của tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở đẩy mạnh công tác truyền thông về triển khai và sử dụng các Nền tảng số Y tế.

4. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện kế hoạch hiệu quả và tiết kiệm, đồng thời quyết toán theo quy định.

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế trong việc kết nối, cung cấp dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Bảo hiểm khai thác sử dụng theo quy định tại Nghị định số 43/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ quy định Cơ sở dữ liệu Quốc gia

về Bảo hiểm và Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

6. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch triển khai các Nền tảng số Y tế trong quản lý và chăm sóc sức khỏe người dân tại địa phương và hình thành kho cơ sở dữ liệu quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử tại địa bàn.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ, xác thực thông tin từ các Nền tảng số Y tế tại địa phương với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư và Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm.

- Trình HĐND huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ thúc đẩy triển khai và sử dụng các nền tảng số y tế theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan. Kinh phí triển khai các Nền tảng số Y tế do UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động trong công tác triển khai hệ thống.

- Tổ chức sử dụng, khai thác và đảm bảo an toàn dữ liệu từ các nền tảng số y tế phục vụ cho công tác quản lý y tế tại địa phương.

- Thực hiện việc đồng bộ dữ liệu khám, chữa bệnh định kỳ hằng ngày theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả, đảm bảo đúng tiến độ thực hiện đề ra. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

(Kèm theo Phụ lục nội dung hoạt động Kế hoạch thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số y tế thực hiện Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Phước).

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các đơn vị được phân công (phần VI);
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX, T-19_{20/12}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh